

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về xuất khẩu than

Thông tư số 15/2013/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu than, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017;

2. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018;

3. Thông tư số 41/2019/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bổ sung Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2020;

4. Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Thực hiện Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về xuất khẩu than như sau¹:

¹ Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, ”.

Thông tư số 28/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, ”.

Thông tư số 41/2019/TT-BCT bổ sung Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Thực hiện Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, ”.

Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định danh mục, tiêu chuẩn chất lượng than và điều kiện xuất khẩu than.

2. Việc xuất khẩu than theo phương thức tạm nhập tái xuất hoặc nhận gia công chế biến than cho doanh nghiệp nước ngoài để phục vụ xuất khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này và được thực hiện theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến xuất khẩu than trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiêu chuẩn VILAS: Là tiêu chuẩn của Hệ thống công nhận phòng thí nghiệm Việt Nam (Viet Nam Laboratory Accrediation Scheme).

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Là các cơ quan quản lý nhà nước Trung ương (các Bộ) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh).

Điều 4. Điều kiện xuất khẩu than

1.² (được bãi bỏ)

2.³ (được bãi bỏ)

Điều 5.⁴ (được bãi bỏ)

Điều 6. Báo cáo về xuất khẩu than

1. Nội dung báo cáo về xuất khẩu than:

a) Kết quả thực hiện về chủng loại, khối lượng, kim ngạch xuất khẩu than, nguồn gốc than xuất khẩu.

b) Tình hình chấp hành các quy định về xuất khẩu than.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.

³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

2. Chế độ báo cáo:

Doanh nghiệp xuất khẩu than có trách nhiệm định kỳ 6 tháng một lần (vào đầu các quý I, III hàng năm) báo cáo việc thực hiện xuất khẩu. Báo cáo được gửi về Bộ Công Thương và Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi doanh nghiệp thực hiện việc xuất khẩu than.

3. Doanh nghiệp xuất khẩu than chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo.

4. Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu báo cáo đột xuất về tình hình xuất khẩu than để phục vụ công tác quản lý, doanh nghiệp xuất khẩu than có trách nhiệm phải thực hiện yêu cầu đó.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý⁵

1. Vụ Dầu khí và Than (Bộ Công Thương) chịu trách nhiệm chủ trì và là đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan định kỳ tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật liên quan.

2. Căn cứ tình hình thực tế của hoạt động khai thác, gia công, chế biến và kinh doanh than, Vụ Dầu khí và Than có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương để xem xét điều chỉnh, bổ sung Thông tư này khi cần thiết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành⁶

⁵ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

⁶ Điều 20 của Thông tư số 27/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017 quy định như sau:

“Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2017.
2. Các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”.

Điều 8 của Thông tư số 28/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 quy định như sau:

“Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết.”.

Điều 9 của Thông tư số 41/2019/TT-BCT bổ sung Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2020.
2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có phát sinh vướng mắc, thương nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để xử lý.”.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2013 và thay thế Thông tư số 05/2007/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công Thương hướng dẫn xuất khẩu than.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng khai thác, chế biến than trong nước, Bộ Công Thương sẽ xem xét điều chỉnh danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn chất lượng than được phép xuất khẩu cho phù hợp.

2. Hợp đồng xuất khẩu than hợp lệ (theo Thông tư số 05/2007/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công Thương hướng dẫn xuất khẩu than) đã được ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn quy định trong hợp đồng.

3. Bộ Công Thương có quyền yêu cầu dừng hoạt động xuất khẩu than đối với doanh nghiệp xuất khẩu than vi phạm các quy định của Thông tư này.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến xuất khẩu than chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Công Thương để xem xét, xử lý./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **64/VBHN-BCT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng Website);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về VBPL);
- Lưu: VT, DKT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Điều 10 của Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.
2. Các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”.

PHỤ LỤC II⁷

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

DANH MỤC VÀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THAN XUẤT KHẨU

TT	Loại than xuất khẩu	Cỡ hạt, mm	Độ tro khô, A ^k %	Trị số tỏa nhiệt toàn phần khô, Q ^k _{gr} cal/g
I	Than cục các loại			
1	Cục 2	35 ÷ 100	6,00 ÷ 15,00	≥ 6700
2	Cục 3	20 ÷ 60	3,00 ÷ 15,00	≥ 6700
3	Cục 4	15 ÷ 40	4,00 ÷ 16,00	≥ 6700
4	Cục 5	6 ÷ 20	5,00 ÷ 15,00	≥ 6700
II	Than cám các loại			
1	Cám 1	≤ 15	5,00 ÷ 8,00	≥ 7800
2	Cám 2	≤ 15	8,01 ÷ 10,00	≥ 7600
3	Cám 3	≤ 25	10,01 ÷ 19,00	≥ 6350

Ghi chú: Tiêu chuẩn chất lượng than xuất khẩu theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8910:2015 Than thương phẩm - Yêu cầu kỹ thuật. Trường hợp tiêu chuẩn này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, áp dụng theo quy định mới.

⁷ Phụ lục này thay thế cho Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 15/2013/TT-BCT quy định về xuất khẩu than theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 13/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020.

PHỤ LỤC II

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XUẤT KHẨU THAN NĂM...

trên địa bàn tỉnh:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2013/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2013
của Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu than)

TT	Tên Doanh nghiệp thực hiện xuất khẩu than	Tiêu chuẩn chất lượng than xuất khẩu (loại than, cỡ hạt, độ tro khô, trị số tỏa nhiệt toàn phần)	Nguồn than xuất khẩu	Số Giấy phép khai thác/số Giấy chứng nhận đầu tư cơ sở chế biến	Công suất khai thác theo Giấy phép khai thác/Giấy chứng nhận đầu tư cơ sở chế biến (nghìn tấn/năm)	Khối lượng xuất khẩu (nghìn tấn)	Giá trị (USD)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Doanh nghiệp A		Khai thác				
II	Doanh nghiệp B		Chế biến				
III	Doanh nghiệp C		Mua của doanh nghiệp khai thác...				
IV	Doanh nghiệp D		Mua của doanh nghiệp chế biến...				
						

Phụ lục VIII⁸

DANH MỤC CHI TIẾT THEO MÃ HS ĐỐI VỚI THAN XUẤT KHẨU *(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2019/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương)*

Mã hàng	Mô tả hàng hóa
2701.11.00	Than cục các loại
	Than cám 1, 2
	Than cám 3

⁸ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 41/2019/TT-BCT bổ sung Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại một số Thông tư của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2020.